



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

XUÂN ĐỨC

Người không mang họ

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

DDDD

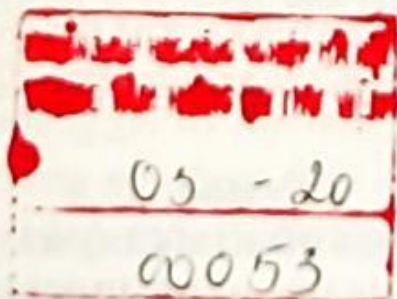


TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

XUÂN ĐỨC

Người không mang họ

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà

xuất bản Văn Học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà Văn thực hiện dự án “Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước” (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: “Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”. Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà văn
XUÂN ĐỨC

TIỂU SỬ

Nhà văn Xuân Đức, tên đầy đủ là Nguyễn Xuân Đức, sinh ngày 4 tháng 01 năm 1947. Quê quán: xã Vĩnh Hoà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Vào Hội Nhà văn Việt Nam năm 1982.

QUÁ TRÌNH SÁNG TÁC: *Xuất thân trong gia đình nông dân. Học xong phổ thông trung học vào bộ đội, chiến đấu ở vùng sâu Quảng Trị. Năm 1976 được điều về trại sáng tác của Tổng cục Chính trị QĐND, sau đó đi học Trường Viết văn Nguyễn Du (khóa I). Tốt nghiệp, về Đoàn kịch nói quân đội, trước khi chuyển ngành là trung tá. Nhiều năm là tình ủy viên, Giám đốc Sở Văn hoá - Thông tin, Tổng thư ký Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Trị.*

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

Cửa gió (tiểu thuyết, 1980); Người không mang họ (tiểu thuyết, 1984); Hồ sơ một con người (tiểu thuyết, 1985); Những mảng làng (tiểu thuyết, 1987); Tượng đồng đen một chân (tiểu thuyết, 1987); Bến đò xưa lặng lẽ (tiểu thuyết, 2005); và nhiều kịch bản sân khấu, trong đó có Tổ quốc, Chứng chỉ thời gian, Đám cưới li biệt, Âm ảnh, Cái chết chẳng dễ dàng gì, Đợi đến bao giờ, Chuyện dài thế kỷ...

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC:

Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 1982 cho cuốn Cửa gió. Giải thưởng Bộ Nội vụ cho cuốn Người không mang họ. Hai lần Giải thưởng Văn học Bộ Quốc phòng (1990-1995). Giải thưởng Hội Nghệ sĩ Sân khấu (1995) cho vở Cuộc chơi. Giải thưởng Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam cho tập kịch Chúng chỉ thời gian. Giải A cuộc thi tiểu thuyết của Hội Nhà văn Việt Nam cho cuốn Bến đò xưa lặng lẽ. Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2007.

CHƯƠNG 1

1

Lại xin bắt đầu câu chuyện này từ một con sông mặc dầu tác giả không bao giờ muốn lặp lại cái gì mình đã viết.

Đã ngót nghét mười năm, từ 1954 đến khi câu chuyện này xảy ra; cuối năm 1964, con sông Hiến Lương được quàng vào mình một cái tên mới, sông Giới - Tuyển. Tên mới mà lại rất cũ, cũ mà lại quá mới, như vành khăn tang mà bất kỳ một ai khi chít nó vào đầu cũng thấy bàng hoàng không tin được một điều bất hạnh khủng khiếp đã xảy ra với chính mình.

Vào những năm ấy, sông Hiến Lương cũng là nơi thu hút bước chân của nhiều người. Người ta đến bờ sông này với rất nhiều lý do khác nhau. Trước hết là bước chân của những nỗi đau, nỗi nhớ, những day dứt và khát vọng. Có người mẹ từ títt mũi Cà Mau cũng cặm năm cặm mùa tìm ra tận nơi để được nhìn thấy màu cờ đỏ sao vàng miền Bắc. Rồi lại những bước chân khắp năm châu bốn biển tìm về đây

như tìm đến một sự thật lịch sử, một đòi hỏi nóng hổi của thời đại này: độc lập - tự do. Rất nhiều lý do khác nhau. Trong đó dù không nhiều cũng có những kẻ chạy trốn. Trốn khỏi một thực tại, một chế độ. Những kẻ đó chẳng còn con đường nào khác là vượt qua giới tuyến.

Những kẻ vượt tuyến đi từ ngoài Bắc vào, thường thường không dám bám theo trục đường quốc lộ 1. Vì như vậy rất dễ bị lộ. Họ rẽ lên phía tây, vượt qua những dãy đồi đất sỏi trập trùng của Quảng Bình mà vào Vĩnh Linh. Tại đất giới tuyến này, phía tây con sông Sa Lung cũng là những dãy đồi trầm lúp xúp mênh mông của Vĩnh Chấp, Vĩnh Thủy. Chẳng có lực lượng công an hay dân quân nào rải cho khắp các khu đồi ấy. Cho nên những kẻ vượt tuyến may mắn thường lọt được vào tận ngã ba sông, nơi con nước Sa Lung đổ vào sông Hiến Lương.

Nhưng cái ngã ba sông mà nhiều kẻ đã gọi là "tam giác chết" này, ông trời đã không dung kẻ phản nghịch. Con sông Sa Lung đang chảy một cách thông dong theo hướng Bắc - Nam song song với quốc lộ 1, đáng lý ra nó phải hợp với sông Hiến Lương thành một góc vuông thì có lẽ tạo hoá đã đoán trước ứ được sự thế những năm tháng này cho nên mới uốn quặt dòng Sa Lung rẽ ngược lên hướng tây một đoạn khá dài rồi mới lại ghép vào dòng sông giới tuyến mà quay ngoặt trở lại để ra biển. Chính cái khúc oái oăm này đã tạo nên cái lưới bẫy. Những kẻ vượt tuyến thường đi ban đêm, cứ lò dò nhằm hướng nam mà vào.

Bên tay trái họ là dòng Sa Lung chảy xuôi theo hướng họ đi. Trước mặt là sông giới tuyến giăng ngang. Họ định ninh như vậy. Cho nên đến khi bàn chân chạm phải đoạn sông giăng ngang thì lập tức họ thấm reo lên trong lòng: Bến Hải, Hiền Lương đây! Thế là nhào xuống. Lặn một hơi thật dài thì ra được gần nửa sông. Ngoi lên lấy hơi rồi lặn thêm cú nữa. Đã hai phần ba biên giới rồi. Họ vung tay đập nước ào ào. Chạm bờ rồi. Thoát khỏi bàn tay cộng sản rồi. Ồ, sao vượt tuyến lại dễ dàng đến vậy? Họ lên bờ. Việc đầu tiên là những kẻ đó phải tỏ ngay tấm lòng mình cho người bờ Nam hiểu kẻ bị bắn oan. Họ, mặc dầu áo quần còn ướt sũng nước, có khi rét đến cứng hàm, nhưng vẫn rán hơi rướn cổ gào thật to: "Ngô tổng thống muôn năm". Và ngoảnh ra bờ Bắc, nơi đã nuôi họ từ khi chiếc tã còn đẫm mùi hăng hắc cho đến ngày biết bơi biết lặn, họ hét: "Đả đảo chế độ cộng sản độc tài!". Đáp lại tiếng hô của họ là mấy bóng người chạy ra im lặng nắm tay họ kéo vào một ngôi nhà nào gần nhất. Họ vừa hỏi vừa sung sướng vừa hô líu lồi: "Ngô tổng thống muôn năm!". Đến khi chui vào nhà, ngẩng mặt nhìn lên bỗng thấy ảnh Cụ Hồ, họ đứng đực ra như cây sù chết cháy. Cụ Hồ vẫn cười hiền từ nhìn họ. Còn chủ nhà, có lẽ đã quá quen với cảnh này nên khoát tay chỉ ra ngoài và giới thiệu bằng một giọng tự nhiên đến mức sồn cả gáy: "Các bác hô khẩu hiệu khí sớm. Sông Hiền Lương phía trước nở tể!". Dĩ nhiên sau đó số phận những kẻ đại dột ấy thế nào, có lẽ ai cũng đoán được.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	7
Chương 1	13
Chương 2	57
Chương 3	119
Chương 4	144
Chương 5	190
Chương 6	216
Chương 7	243
Chương 8	279
Thay cho chương kết	300